|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐỀ ÔN TẬP   Môn học:   Thời gian làm bài: phút   Mã đề: 001** |

Họ tên HS:............................................................................ Số báo danh:......................

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai.

Câu 1. Cho các điểm $E(4;2;-2), N(2;-4;0), B(6;0;-6)$. Xét tính đúng-sai của các khẳng định sau:

a) Độ dài đoạn thẳng ${EN}$ bằng $\sqrt{47}$.

b) \* Tọa độ vectơ $\overrightarrow{b}=- \overrightarrow{EN} - 2 \overrightarrow{EB}$ là $(-2;10;6)$.

c) Vectơ $\overrightarrow{u}$ thỏa mãn $2 \overrightarrow{EN} + \overrightarrow{EB} - 3 \overrightarrow{u}=2 \overrightarrow{NB}$ thì tọa độ vectơ $\overrightarrow{u}$ là $(- \frac{4}{3};- \frac{19}{3};6)$.

d) Diện tích tam giác ${ENB}$ là ${4 \sqrt{66}}$.

Câu 2. Cho các điểm $E(2;-2;2), M(-1;-5;5), C(3;-4;1)$. Xét tính đúng-sai của các khẳng định sau:

a) Độ dài đoạn thẳng ${EM}$ bằng $2 \sqrt{7}$.

b) \* Tọa độ vectơ $\overrightarrow{x}=\overrightarrow{EM} + \overrightarrow{EC}$ là $(-2;-5;2)$.

c) Vectơ $\overrightarrow{d}$ thỏa mãn $- \overrightarrow{EM} - 2 \overrightarrow{EC} + \overrightarrow{d}=- 3 \overrightarrow{MC}$ thì tọa độ vectơ $\overrightarrow{d}$ là $(-12;-12;12)$.

d) \* Bán kính đường tròn ngoại tiếp tam giác ${EMC}$ là ${\frac{\sqrt{33}}{2}}$.

Câu 3. Cho các điểm $A(-6;-4;1), D(2;1;0), B(5;-3;4)$. Xét tính đúng-sai của các khẳng định sau:

a) Độ dài đoạn thẳng ${DA}$ bằng $2 \sqrt{23}$.

b) \* Tọa độ vectơ $\overrightarrow{a}=- \overrightarrow{DA} + \overrightarrow{DB}$ là $(11;1;3)$.

c) \* Vectơ $\overrightarrow{u}$ thỏa mãn $- 3 \overrightarrow{DA} - 2 \overrightarrow{DB} - 2 \overrightarrow{u}=- 3 \overrightarrow{AB}$ thì tọa độ vectơ $\overrightarrow{u}$ là $(\frac{51}{2};13;-1)$.

d) Bán kính đường tròn ngoại tiếp tam giác ${DAB}$ là ${\frac{3 \sqrt{10}}{2}}$.

-----HẾT-----